

BÁO CÁO

**Tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội,
quốc phòng, an ninh, đối ngoại 5 năm 2021 – 2025;
phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2026 - 2030.**

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
05 NĂM 2021 – 2025**

A. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tổ chức triển khai thực hiện

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; các Nghị quyết¹ của Quốc hội, Chính phủ về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết của HĐND tỉnh² về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 05 năm 2021 - 2025; trên cơ sở tình hình thực tế của tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định triển khai các Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết đại hội đảng; Nghị quyết của Quốc hội, của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển³ KTXH 05 năm 2021 - 2025, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Nghĩa Hành lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 24/12/2015 của Hội đồng nhân dân huyện khóa VIII, kỳ họp lần thứ 14 về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 – 2020;

Hàng năm, căn cứ Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước; Kết luận của Tỉnh ủy; Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển KTXH, UBND tỉnh ban hành các Quyết định về giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển KTXH và Quyết định về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển

¹ Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2021 - 2025; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội.;

² Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) về Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2021 - 2025;

³ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) về Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2021 – 2025;

KTXH, theo đó đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể, tiến độ thực hiện và hoàn thành cho các ban ngành, đơn vị triển khai thực hiện góp phần thúc đẩy phát triển KTXH, đảm bảo quốc phòng và an ninh trên địa bàn xã Phước Giang.

2. Những thuận lợi, khó khăn

2.1. Những thuận lợi

- Nền kinh tế nước ta đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào kinh tế thế giới. Kinh tế khu vực miền Trung được phục hồi và phát triển. Trung ương và tỉnh đã có nhiều chủ trương, chính sách tạo thuận lợi cho các xã phát triển về kinh tế xã hội.
- Quá trình thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong việc triển khai thực hiện như: công tác dồn điền, đổi thửa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển vùng trồng cây ăn quả, mô hình trồng lúa hữu cơ, cải tạo đàn bò thịt, chăn nuôi theo hình thức trang trại, gia trại ngày càng phát triển góp phần nâng cao đời sống, thu nhập của người dân.
- Các mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa tiếp tục được triển khai tích cực hiệu quả, từng bước hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung như: Lúa chất lượng cao, trồng cây ăn quả, trồng chuối ngự, hình thành các trang trại chăn nuôi liên kết đã góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cho người dân. Các chính sách mới được ban hành tạo điều kiện để hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp.
- Cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0 đang phát triển với tốc độ nhanh, tác động tích cực đến việc thực hiện CNH-HĐH của tỉnh và xã.
- Cơ sở hạ tầng đang được đầu tư kể cả trong quá trình xây dựng nông thôn mới đã và sẽ phát huy tác dụng tích cực góp phần quan trọng vào việc phát triển Kinh tế - xã hội của xã.
- Tranh thủ tốt thời cơ và thuận lợi phát huy thành quả đạt được những năm qua và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

2.2. Những khó khăn

- Xuất phát điểm của nền kinh tế còn thấp, các nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế còn hạn chế.
- Thời tiết diễn biến phức tạp, địa hình của xã luôn chịu ảnh hưởng bão, lũ, gây hư hỏng cơ sở hạ tầng kinh tế, kỹ thuật và xã hội đã được đầu tư, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân.
- Sản xuất công nghiệp, TTCN địa phương chỉ mới ở giai đoạn bắt đầu phát triển, các doanh nghiệp có quy mô lớn trên địa bàn xã chưa nhiều, khả năng tài chính và năng lực kinh doanh còn hạn chế.
- Trong những năm đầu nhiệm kỳ tình hình dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng làm hạn chế đến phát triển sản xuất cũng như đời sống kinh tế - xã hội

của nhân dân trong xã, nhất là trong ngành thương mại – dịch vụ và việc làm cho người lao động.

- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý một số phòng, ban, đơn vị thiếu, biên chế các đơn vị ngày càng giảm dần, dẫn đến công tác tham mưu có lúc còn chưa kịp thời.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

I. Lĩnh vực kinh tế

Kinh tế duy trì ổn định, có sự tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực

Giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm đạt 8,7% (đạt so với Nghị quyết đề ra. NQ 8,5 – 9,5%). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông - lâm nghiệp - thủy sản. Trong đó, cơ cấu kinh tế đến cuối năm 2025: tỷ trọng khu vực nông – lâm nghiệp, thủy sản chiếm 22,79% (năm 2024: 24,57%); Tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng và khu vực Dịch vụ tiếp tục gia tăng, chiếm 77,21%⁴ (năm 2024: 75,43%). Thu nhập bình quân đầu người đạt 59,25 triệu đồng/người/năm.

1. Sản xuất nông, lâm, thủy sản

Phát triển nông nghiệp

- Về trồng trọt: Năm 2025, sản lượng cây lương thực có hạt ước đạt 12.880,1 tấn, bình quân giai đoạn 2021 - 2025 tăng 1,98%/năm. Diện tích lúa gieo trồng ước đạt 1.597,8 ha, năng suất ước đạt 66,27 tạ/ha, sản lượng 10.588,5 tấn; bình quân giai đoạn 2021 - 2025: Diện tích tăng 0,12%/năm, năng suất tăng 1,14%/năm, sản lượng tăng 1,27%/năm, Diện tích ngô gieo trồng ước đạt 348,9 ha, năng suất 65,7 tạ/ha, sản lượng 2.291,6 tấn; bình quân giai đoạn 2021 - 2025: Diện tích tăng 3,38%/năm, năng suất tăng 1,96%/năm, sản lượng tăng 5,21%/năm.

- Đã rà soát, phát triển các loại cây trồng chủ lực, nâng cao năng suất, sản lượng đối với một số cây trồng truyền thống để phục vụ các cơ sở chế biến; mở rộng diện tích một số cây trồng đặc hữu, cây trồng mới có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng từng vùng; Tăng cường đồn điền đôi thửa, tích tụ đất nông nghiệp để hình thành “cánh đồng mẫu lớn”, vùng sản xuất tập trung, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, nông nghiệp hữu cơ gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ. Các mô hình kinh tế trong nông nghiệp hoạt động ngày càng hiệu quả. Hoạt động nghiên cứu, chuyển

⁴ Tỷ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng chiếm 25,44% và khu vực dịch vụ chiếm 51,77%.

giao công nghệ trong nông nghiệp có nhiều tiên bộ.

- Nhiều công trình thủy lợi được đầu tư, nâng cấp và kiên cố hóa hệ thống kênh mương, đường đi nội đồng; hệ thống công trình thủy lợi bảo đảm cấp nước tưới chủ động cho 775 ha/ 775 ha tổng diện tích gieo trồng cả năm 2025 (*đạt 97,11% diện tích gieo trồng cần tưới*); hạ tầng thủy lợi từng bước được đầu tư kiên cố nên tăng mức ổn định cấp nước, giảm tổn thất, tiết kiệm nước trong sản xuất nông nghiệp.

- Về chăn nuôi: Phát triển đàn bò theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng; chuyển đổi giống có chất lượng như: Bò Zêbu thay cho bò vàng địa phương, tỷ trọng bò lai chiếm khoảng 95%; ước đến cuối năm 2025 tổng đàn bò đạt 5.772 con. Đàn heo đảm bảo ổn định về sản lượng và chất lượng, ước đến cuối năm 2025 đạt 12.231 con. Công tác phòng chống dịch gia súc, gia cầm được quan tâm, kịp thời thực hiện các biện pháp chống dịch theo quy định... Nhờ đó, nhiều ổ dịch được khống chế hạn chế lây lan ra diện rộng, dịch bệnh cơ bản được kiểm soát.

- Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; giữ ổn định tỷ lệ che phủ rừng. Thực hiện tốt việc giao đất, giao rừng theo đúng quy định.

- Tổng diện tích nuôi thủy sản nước ngọt trên địa bàn xã đến năm 2025 là 4,1 ha, sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản ước đạt 5,39 tấn.

- Lĩnh vực kinh tế tập thể có bước phát triển. Trên địa bàn xã hiện có 4 hợp tác xã hoạt động theo Luật HTX năm 2012, trong đó có 3 hợp tác xã đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (HTX NN); lĩnh vực hoạt động đa dạng hơn nhiều so với trước. Có 3/3 HTX NN làm dịch vụ sản xuất lúa, bình quân mỗi hợp tác xã sản xuất cánh đồng lúa giống với quy mô từ 5 - 10 ha. Các HTX NN đều chủ động liên kết với các doanh nghiệp để các hộ thành viên trong HTX tham gia sản xuất lúa giống, sản phẩm được doanh nghiệp thu mua lại với giá cao hơn giá thị trường, 01 HTX TMDV & Du lịch cộng đồng Bình Thành là một hợp tác xã được thành lập vào tháng 3/2022 tại thôn Bình Thành, HTX TMDV & Du lịch cộng đồng Bình Thành là đơn vị tiên phong trong phát triển nông thôn qua mô hình du lịch cộng đồng. Hàng năm, HTX đón tiếp hàng nghìn lượt khách tham quan, góp phần tích cực vào việc giải quyết nhu cầu việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động địa phương.

2. Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

- Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, giá trị sản phẩm (nhất là sau khi Cụm Công nghiệp Hành Đức – Hành Minh hoàn thành đưa vào hoạt động); Kiến nghị tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống lưới điện, nước đảm bảo phục vụ sản xuất, sinh hoạt.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh để kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp, thành phần kinh tế, cá nhân

đầu tư phát triển trên mọi lĩnh vực, nhất là những ngành nghề có tiềm năng, thế mạnh, tạo nhiều công ăn việc làm, tăng thu nhập người dân.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền trong việc hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, nhằm sớm đưa vào sử dụng; thu hút đầu tư vào Cụm công nghiệp.

- Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng tăng bình quân hàng năm⁵ 9,38%, trong đó: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng 9,48%. Toàn xã có gần 232 cơ sở, hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thu hút hơn 619 lao động, một số ngành nghề truyền thống phát triển ổn định, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động tại địa phương.

- Sự phát triển của ngành công nghiệp, TTCN trên địa bàn xã đã giúp giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương, nâng cao thu nhập cho người lao động và góp phần tăng thu ngân sách của địa phương; giá trị sản xuất của ngành đã góp phần lớn vào tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại địa phương; giá trị ngành CN, TTCN, xây dựng đến năm 2025 chiếm 25,44%.

3. Thương mại, dịch vụ

- Giá trị ngành thương mại, dịch vụ tăng bình quân hàng năm là 9,5%. Các dịch vụ thương mại, vận tải, bưu chính - viễn thông, tài chính, ngân hàng từng bước phát triển và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động.

- Thu hút đầu tư, phát triển các loại hình dịch vụ; hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường. Khai thác và mở rộng quy mô và kết nối các khu, điểm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng đã được đầu tư.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia phát triển du lịch, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, có tiềm lực tài chính và trình độ quản lý, tạo ra sản phẩm du lịch có sức cạnh tranh cao và tạo động lực phát triển du lịch đột phá (thu hút đầu tư vào các dự án tiềm năng như: Khu du lịch sinh thái nước Nóng; Du lịch sinh thái Bình Thành – Du lịch Kala Nui, cùng các địa điểm lịch sử - văn hóa như Đình Lâm Sơn, Đình Làng An Định...).

- Phát triển các dịch vụ văn hóa, sản phẩm liên quan đến nông nghiệp, gắn với cảnh quan nông thôn, văn hóa cộng đồng, tăng trải nghiệm, phát huy các ngành nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn phục vụ dịch vụ du lịch.

4. Về thu - chi ngân sách: Tổng thu ngân sách nhà nước bình quân hàng năm tăng trên 5% so với chi tiêu cấp trên giao. Về lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản: trong giai đoạn 2021-2025⁶ thực hiện 37,27 tỷ (Trong đó: Ngân sách trung ương: 8,5 tỷ; ngân sách tỉnh: 18,7 tỷ; ngân sách xã: 10,07 tỷ). Chi ngân sách

⁵ Giá trị sản xuất Công nghiệp, Tiểu thủ CN – xây dựng tăng hàng năm: năm 2021: 109%; năm 2022: 110,8%; năm 2023: 110,28%; năm 2024: 109,87%; năm 2025: 107,67%.

⁶ ĐTXD: xã Hành Nhân cũ 14 công trình, xã Hành Minh cũ 10 công trình và xã Hành Dũng cũ 17 công trình số liệu tại Nghị Quyết số 16/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của Hội đồng nhân dân xã Phước Giang.

được thực hiện công khai dân chủ hơn, đảm bảo tiết kiệm, hạn chế lãng phí, đáp ứng yêu cầu cơ bản chi thường xuyên và tăng chi cho đầu tư phát triển.

5. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

- Công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, đạt nhiều kết quả tích cực

- Thực hiện Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nông thôn mới xã (Hành Nhân cũ; Hành Minh cũ, Hành Dũng cũ) giai đoạn 2021-2025. Công tác quản lý quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản được các cấp, các ngành quan tâm, chú trọng đổi mới, từng bước đi vào nền nếp.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp, nhiều dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng với tổng kinh phí đầu tư 37,27 tỷ đồng, tạo diện mạo mới cho xã, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân.

6. Công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ môi trường. Việc khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản được thực hiện đúng quy hoạch. Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường ngày càng chủ động. Tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt 98%.

- Hoàn thiện hệ thống số hóa dữ liệu đất đai, công tác quản lý đất đai dần đi vào ổn định; giải quyết, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về đất đai. Thực hiện tốt công tác quy hoạch sử dụng đất, lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm kịp thời và đúng quy định pháp luật và thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ theo Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng.

II. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

1. Chất lượng giáo dục và đào tạo ngày càng được nâng cao

- Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Có khoảng 99,8% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc văn hoá hoặc học nghề.

- Cơ sở vật chất tại các trường học được quan tâm đầu tư xây dựng, từng bước hoàn thiện, phục vụ tốt việc dạy và học⁷; có 9/9 trường ở cả 3 bậc học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giữ vững và nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục đúng độ tuổi và phổ cập THCS mức độ 3. Đội ngũ giáo viên được đào tạo theo hướng chuẩn hóa; phương pháp dạy và học không ngừng

⁷ Đầu tư xây dựng mới khối nhà phía bắc trường mầm non Hành Minh, khối nhà phía đông trường TH Hành Minh, nâng cấp sửa chữa một số hạn mục nhỏ tại các trường còn lại nhằm đảm bảo công tác dạy và học.

được đổi mới; trật tự, kỷ cương trong nhà trường được giữ vững; công tác quản lý giáo dục có bước đổi mới theo hướng tự chủ, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.

2. Văn hóa thông tin, phát thanh truyền thanh, thể dục - thể thao, du lịch tiếp tục phát triển

- Ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa đến cơ sở. Đến nay có 100% thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa và khu thể thao, các thiết chế ngày càng đáp ứng yêu cầu của nhân dân.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” được quan tâm chỉ đạo, chất lượng, hiệu quả ngày càng nâng cao. Công tác quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa được quan tâm thực hiện tốt⁸. Hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao được tổ chức thường xuyên. Từng bước phát huy thế mạnh của địa phương để phát triển du lịch.

- Các hoạt động kỷ niệm, tuyên truyền được tổ chức có hiệu quả, đa dạng, đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, đồng thời đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của Nhân dân.

- Hoạt động hệ thống phát thanh, truyền thanh được duy trì ổn định, nội dung có nhiều đổi mới, kịp thời tuyên truyền, vận động nhân dân, định hướng dư luận xã hội, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

3. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng

- Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên. Mạng lưới y tế từ xã đến thôn được quan tâm đảm bảo nhân lực phục vụ nhân dân, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, trạm y tế 2/3 trạm y tế có bác sĩ. Trình độ của y, bác sĩ ngày càng đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh tại cơ sở. Hằng năm, có khoảng hơn 20.000 lượt người đến khám và điều trị bệnh tại Trạm y tế xã.

- Công tác y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm đạt nhiều kết quả, không để xảy ra dịch, bệnh lớn. Việc tuyên truyền, vận động về công tác dân số được đổi mới về nội dung và phương pháp. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,6%.

- Công tác bảo hiểm y tế có chuyển biến rõ rệt và tích cực, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn xã đạt trên 95%. Các đối tượng thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội; các đối tượng thuộc diện chính sách... được cấp thẻ bảo hiểm y tế đầy đủ và kịp thời.

4. Thực hiện có hiệu quả công tác an sinh xã hội

- Hằng năm, giải quyết việc làm mới từ 180 đến 250 lao động; xuất khẩu lao động từ 5-10 lao động/năm. Công tác giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, tỷ lệ hộ nghèo năm 2025 giảm còn 1,64%.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người có công

⁸ Hiện nay, xã có 4 di tích, trong đó: 05 di tích, trong đó: 02 di tích cấp quốc gia (Đình An Định, Trường Luỹ), 3 di tích cấp tỉnh: Đình Lâm Sơn, Trường Bình dân Nam Trung Bộ, Chiến thắng Đình Cương.

cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội. Tăng cường công tác quản lý trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn thực hiện. Trong năm 2025 công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát với 49 nhà với tổng kinh phí 2,07 tỷ đồng, trong đó: 20 nhà xây mới, số tiền 1,2 tỷ đồng và 29 nhà sửa chữa, số tiền 0,87 tỷ đồng.

III. Lĩnh vực nội chính, tổ chức nhà nước và quốc phòng, an ninh

1. Tổ chức bộ máy nhà nước và đẩy mạnh cải cách hành chính

- Phê chuẩn kết quả bầu các chức danh Chủ tịch, phó chủ tịch UBND các xã cũ (Hành Minh, Hành Dũng và Hành Nhân) nhiệm kỳ 2021 – 2026, kiện toàn đội ngũ cán bộ xã sau Đại hội Đảng bộ; sắp xếp CBCC theo ND 34/CP của Chính phủ. Thực hiện tốt công tác quản lý và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương. Quan tâm thực hiện chế độ chính sách, đào tạo, bồi dưỡng đối với các bộ, công chức; công tác quản lý chính quyền địa phương, địa giới hành chính.

- Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Thường trực Ban Bí thư đã ký ban hành Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”..

- Ban hành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã hàng năm, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Công tác cải cách hành chính

- Giai đoạn 2021-2025, công tác cải cách hành chính tại cấp xã đã có bước đột phá mạnh mẽ nhờ việc xác định chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. UBND xã đã quyết liệt chỉ đạo việc số hóa dữ liệu hộ tịch, đất đai và kết nối, khai thác triệt để Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, giảm thiểu tối đa việc yêu cầu người dân xuất trình giấy tờ, sổ hộ khẩu giấy. Việc đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt không chỉ hiện đại hóa nền hành chính cơ sở mà còn từng bước thay đổi thói quen của người dân, góp phần xây dựng thành công chính quyền số, công dân số và xã hội số ngay tại địa bàn.

- Nhìn chung, công tác cải cách hành chính của xã trong giữa kỳ qua đã thực hiện được một số nhiệm vụ cụ thể như thường xuyên rà soát để điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn theo quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương; rà soát các thủ tục hành chính để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những thủ tục không cần thiết; kịp thời cập nhật, niêm yết các bộ thủ tục hành chính mới theo đúng quy định; việc áp dụng công nghệ thông tin cũng được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả; kỷ luật, kỷ cương hành chính cũng được triển khai thực hiện nghiêm túc; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại đã chính thức vào hoạt động theo Đề án được UBND tỉnh phê duyệt.

3. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; phòng chống tham nhũng

- Thực hiện nghiêm việc tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất, gắn việc tiếp công dân với việc tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh công tác đối thoại gắn với giải thích quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong khiếu nại, tố cáo.

- Tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân liên quan chủ yếu đến thực hiện thu hồi đất, bồi thường, tái định cư khi thực hiện Dự án công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam giai đoạn 2021 – 2025 (đoạn qua xã Phước Giang) và Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Hành Minh – Hành Đức. Chỉ đạo xử lý, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền đạt tỷ lệ 96,5%. Thực hiện nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận và quyết định xử lý tố cáo, bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của . Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Thực hiện tốt việc kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Qua các cuộc thanh tra tổng số tiền sai phạm phải thu hồi nộp vào ngân sách Nhà nước là 324,659 triệu đồng⁹ và kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm tổ chức và cá nhân.

- Kết quả tiếp công dân của các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện tiếp 835 lượt/1.198 người/803 vụ. Số đoàn đông người 23 đoàn/294 người. Nội dung của khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị qua tiếp công dân chủ yếu liên quan đến tranh chấp đất đai, lấn chiếm đất, ô nhiễm môi trường... Về tính chất, mức độ so với những năm trước đây tình hình khiếu kiện hiện nay ngày càng

⁹ Kết luận số 02/KL-TTT ngày 26/3/2022 số tiền 107,9 triệu đồng; Kết luận số 10/KL-TTT ngày 14/12/2023 số tiền 104 triệu đồng và Kết luận số 04/KL-TTH Ngày 25/10/2024 của Thanh tra huyện Nghĩa Hành số tiền: 112,759 triệu đồng.

phức tạp, gay gắt hơn, biểu hiện rõ nhất là số đoàn đông người tăng; thái độ khiêu khích thiếu kiềm chế; khiêu nạt, tố cáo vượt cấp gia tăng; tình trạng đơn thư gửi tràn lan nhiều nơi mang tính chất phổ biến.

- Công tác phòng chống tham nhũng: Chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật kết hợp với việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện công khai, minh bạch tài sản và các hoạt động của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức.

4. Công tác tư pháp

Thực hiện tốt công tác thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật. Hàng năm triển khai thực hiện tốt các kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Thực hiện hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý và đăng ký hộ tịch theo Luật Hộ tịch. Kiểm tra tính pháp lý của các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính. Thực hiện cải chính hộ tịch, cấp trích lục bản sao hộ tịch đúng theo quy định của pháp luật hiện hành. Kiện toàn Tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở.

5. Công tác quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội

- Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai đồng bộ nhiệm vụ quốc phòng – an ninh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tập trung xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ DT 22 tại các xã cũ (Hành Nhân, Hành Minh và Hành Dũng). Hàng năm, công tác tuyển quân đều đạt và vượt chỉ tiêu tình giao, chất lượng thanh niên nhập ngũ ngày càng được nâng cao. Công tác xây dựng lực lượng thường trực, quân nhân dự bị và dân quân tự vệ đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững ổn định. Công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội được tập trung chỉ đạo; kiềm chế sự gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội. Trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc và có chuyển biến, giảm trên cả 03 tiêu chí (số người chết, số vụ, số người bị thương). Mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm.

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những hạn chế, tồn tại

- Nhìn chung, qua 5 năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều tăng; tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 8-10%; Cơ cấu chuyển dịch theo hướng tích cực; thu nhập bình quân đầu người tăng 12,02 triệu đồng/người/năm so với năm 2021.

- Lĩnh vực phát triển kinh tế trong 5 năm qua đã đạt được là rất quan

trọng, tạo tiền đề vững chắc để phát triển trong những năm tiếp theo. Lĩnh vực văn hoá - xã hội từng bước đã nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, thực hiện tốt chính sách xã hội, giảm dần hộ nghèo, cải thiện môi trường sinh hoạt cho nhân dân. Công tác Quốc phòng, an ninh được đảm bảo, cơ bản và vững chắc. Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại và hạn chế đó là:

- Việc thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn chậm, các mô hình sản xuất chưa nhiều, nông dân chưa mạnh dạn đầu tư để phát triển, đa phần còn sợ rủi ro trong quá trình sản xuất, do giá cả thị trường không ổn định.

- Mặc dù các hợp tác xã trên địa bàn xã đã tổ chức chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012, song vẫn còn nhiều hợp tác xã hoạt động yếu, chưa có chuyển biến tích cực.

- Sự nghiệp giáo dục, y tế chưa theo kịp yêu cầu phát triển của xã hội do cơ sở hạ tầng, vật chất cần được đầu tư xây dựng đảm bảo yêu cầu trong tình hình mới;

- Công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động có sự chuyển biến nhưng còn chậm, chưa đáp ứng so với nhu cầu việc làm.

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn nhiều bất cập, đào tạo nghề chưa thật sự gắn liền với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

- Kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản, môi trường vẫn chưa chặt chẽ, vẫn còn tình trạng tranh chấp, khiếu kiện về đất đai, khoáng sản; tình trạng ô nhiễm môi trường do các hộ chăn nuôi chưa thực hiện hầm Pioga hoặc quy mô chăn nuôi lớn không đảm bảo xử lý nước thải.

- Hiệu quả phối hợp hoạt động giữa lực lượng vũ trang và các ngành còn hạn chế; tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội và các loại tội phạm vẫn còn diễn biến phức tạp...

1. Nguyên nhân

*** Nguyên nhân khách quan:**

- Vị trí địa lý của xã ít có lợi thế về điều kiện tự nhiên, phát triển chủ yếu là nông nghiệp nên gặp khó khăn về nhiều mặt; hàng năm nhân dân phải đối mặt với hạn hán, bão, lũ lụt diễn ra thường xuyên và để lại hậu quả nặng nề.

- Chưa làm tốt công tác tuyên truyền đến tận người dân nên nhận thức của một bộ phận không nhỏ nhân dân trong việc xuất khẩu lao động còn hạn chế, còn lo ngại cho con em mình đi xuất khẩu lao động.

- Người dân còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, chưa thật sự phấn đấu vươn lên để thoát nghèo, thiếu các mô hình giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho hộ nghèo.

- Trong những năm đầu do bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 và thiên tai bão, lụt; sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, sản xuất công nghiệp thiếu

nguyên liệu, hàng hóa không tiêu thụ được, giãn cách xã hội ngành dịch vụ không hoạt động; sản xuất nông nghiệp ảnh hưởng của nắng hạn và hàng năm có từ 3-7 cơn bão làm thiệt hại diện tích cây ăn quả như: sầu riêng, chôm chôm, bưởi, chuối, mít thái... Do đó ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

- Trong chỉ đạo điều hành việc chọn lĩnh vực mũi nhọn, khâu đột phá còn lúng túng. Mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị chưa đồng bộ.

- Các hợp tác xã trên địa bàn xã chưa có sự đột phá trong phương án sản xuất kinh doanh hàng năm, giám đốc các hợp tác xã đa số đều lớn tuổi, không có sự năng động.

- Thiếu sự liên kết giữa 03 nhà gồm nhà nước, nhà doanh nghiệp và nhà nông trong dây chuyền sản xuất. Công tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ chưa đồng bộ, còn hạn chế, chưa đổi mới hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2026-2030

I. Bối cảnh

- Bước vào nhiệm kỳ 2026 – 2030, xã Phước Giang triển khai Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội trong bối cảnh đất nước đang đứng trước những vận hội mới. Công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng hoàn thiện; cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy để hệ thống chính trị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đang được đẩy mạnh. Đặc biệt, sự kết hợp của bộ 3 đột phá gồm: Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Phát triển kinh tế tư nhân; và Hoàn thiện thể chế được xác định là đòn bẩy chủ lực, tạo cơ hội lịch sử đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình thịnh vượng.

- Trước thời cơ đó, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Phước Giang xác định quyết tâm chính trị cao độ, tập trung huy động mọi nguồn lực để thực hiện mục tiêu kép: Vừa giữ vững an ninh trật tự, chủ động ứng phó với các tác động ngoại cảnh; vừa đẩy mạnh thực hiện ba trụ cột phát triển là “Số hóa hành chính - Xanh hóa sản xuất - Hiện đại hóa hạ tầng”. Xã coi việc đưa khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo thấm sâu vào từng thôn, xóm, từng hộ gia đình là chìa khóa then chốt để phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại địa phương.

- Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, xã Phước Giang cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đan xen. Chất lượng phát triển kinh tế - xã hội chưa thực sự bền vững, còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao, công

tác giảm nghèo tuy có chuyển biến nhưng chưa thực sự bền vững, nguy cơ tái nghèo còn tiềm ẩn, đang đặt ra thách thức lớn trong việc đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Bên cạnh đó, các yếu tố như biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lụt, dịch bệnh và ô nhiễm môi trường tiếp tục diễn biến phức tạp, là những nguy cơ tác động trực tiếp đến sự phát triển chung của xã trong thời gian tới.

- Trong giai đoạn phát triển mới, yêu cầu cấp thiết đặt ra là phải giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Phải kiến tạo được môi trường thuận lợi để thu hút đa dạng các nguồn lực cho đầu tư phát triển, hướng tới mục tiêu xây dựng các Khu dân cư (KDC) nông thôn kiểu mẫu thực chất, hiệu quả.

- Bối cảnh trên đòi hỏi cả hệ thống chính trị xã Phước Giang phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo; biết tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi và kiên cường vượt qua khó khăn, thách thức để đưa xã nhà phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn 2026 - 2030.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp giai đoạn 2026 – 2030

1. Phương hướng, mục tiêu tổng quát:

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Phát huy truyền thống cách mạng anh hùng, đại đoàn kết các dân tộc; liên kết và phát huy tiềm năng, lợi thế của mỗi vùng, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tăng cường đối ngoại; nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phước Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, xã xây dựng các chỉ tiêu KTXH chủ yếu trong giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

(1) Tốc độ tăng trưởng bình quân (*giá so sánh năm 2020*) giai đoạn 2025 – 2030 trên địa bàn xã từ 9 – 10%/năm.

(2) Đến năm 2030, tỷ trọng công nghiệp – xây dựng và dịch vụ chiếm 79 – 80% trong tổng giá trị sản phẩm.

(3) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hàng năm vượt chỉ tiêu tỉnh giao từ 5% trở lên.

(4) Giữ vững các trường đạt chuẩn quốc gia. (Mầm non, tiểu học và THCS)

- (5) Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 75% trở lên.
- (6) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 35-40% trở lên.
- (7) Đến năm 2030, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 97%.
- (8) Đến năm 2030, xây dựng hoàn thành 1 - 3 thôn nông thôn mới kiểu mẫu.
- (9) Hằng năm, tỷ lệ hộ nghèo đạt chỉ tiêu tỉnh giao, đến năm 2030 không còn hộ nghèo (theo quy định về chuẩn nghèo của Trung ương)
- (10) Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người (theo giá hiện hành) tăng bình quân 4 – 5%/năm (*đạt từ 70 – 75 triệu đồng/người/năm*).
- (11) Đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng 45 – 47%.
- (12) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt trên 98%.
- (13) Hằng năm, xã được công nhận đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng.
- (14) Hằng năm, xã được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.
- (15) Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đạt 85% trở lên.
- (16) Hoàn thành sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế theo quy định và chỉ tiêu tỉnh giao.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ ĐỘT PHÁ NHIỆM KỲ 2025 -2030

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- (1) Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; giữ vững kỷ luật, kỷ cương; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.
- (2) Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung theo hướng sản xuất an toàn, bền vững, gắn kết phát triển dịch vụ, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.
- (3) Nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành của chính quyền; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện hiệu quả các chương trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

2. Nhiệm vụ đột phá

- (1) Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.
- (2) Huy động tối đa các nguồn lực xã hội để đầu tư xây dựng hoàn thiện

hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông, thủy lợi, công nghệ phục vụ quá trình chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

IV. Phương hướng và nhiệm vụ chủ yếu

1. Phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Phát triển nông nghiệp theo hướng xanh, bền vững gắn với giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới

- Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng, thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng. Phát triển nông nghiệp dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học – công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, cơ giới hóa, tự động hóa; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Tập trung thực hiện việc dồn điền đổi thửa nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí và tạo điều kiện để ứng dụng biện pháp sản xuất tiến bộ. Chuyển mạnh tư duy sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp theo chuỗi giá trị gắn với nhu cầu thị trường. Ưu tiên tập trung nguồn lực thực hiện công tác dồn điền đổi thửa tạo cánh đồng mẫu lớn. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, bảo đảm an toàn thực phẩm; chú trọng ứng dụng các giải pháp kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, có tính chuyển giao để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, thân thiện với môi trường, nâng cao giá trị sản phẩm, sức cạnh tranh sản phẩm; thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo điều kiện thuận lợi để kết hợp phát triển nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

- Phát triển chăn nuôi phục vụ công nghiệp chế biến phù hợp, bảo đảm hiệu quả sử dụng đất. Thực hiện cải tạo các khu vực đất bãi bồi ven sông để tạo mô hình sản xuất có hiệu quả. Nghiên cứu phát triển mô hình trồng vùng chuyên canh cây ăn quả tập trung, kết hợp phát triển kinh tế trang trại tạo chuỗi giá trị trong liên kết sản xuất; nâng cao hiệu quả hoạt động các Hợp tác xã nông nghiệp.

- Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; giữ ổn định tỷ lệ che phủ rừng. Thực hiện tốt việc giao đất, giao rừng theo đúng quy định.

Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tranh thủ sự hỗ trợ của các cấp, các ngành đầu tư cơ sở vật chất trường học, các thiết chế văn hóa, giao thông nông thôn, cải thiện và nâng cao thu nhập, mức sống của người dân; duy trì giữ chuẩn và nâng cao chất

lượng các tiêu chí xã nông thôn mới, tiếp tục xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

1.2. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ, du lịch

- Thu hút đầu tư, phát triển các loại hình dịch vụ; hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

- Khai thác và mở rộng quy mô và kết nối các khu, điểm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng đã được đầu tư.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia phát triển du lịch, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, có tiềm lực tài chính và trình độ quản lý, tạo ra sản phẩm du lịch có sức cạnh tranh cao và tạo động lực phát triển du lịch đột phá (thu hút đầu tư vào các dự án tiềm năng như: *Khu du lịch sinh thái nước Nóng; Du lịch sinh thái Bình Thành; Du lịch Kala Núi, cùng các địa điểm lịch sử - văn hóa như Đình Lâm Sơn, Đình Làng An Định...*).

- Phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng; đồng thời liên kết với các điểm du lịch của các địa phương lân cận để hình thành sản phẩm du lịch, tuyến du lịch. Chú trọng bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh.

1.3. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, giá trị sản phẩm (*nhất là sau khi Cụm Công nghiệp Hành Đức – Hành Minh hoàn thành đưa vào hoạt động*); Kiến nghị, tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hệ thống lưới điện, nước đảm bảo phục vụ sản xuất, sinh hoạt.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh để kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp, thành phần kinh tế, cá nhân đầu tư phát triển trên mọi lĩnh vực, nhất là những ngành nghề có tiềm năng, thế mạnh, tạo nhiều công ăn việc làm, tăng thu nhập người dân.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền trong việc hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Hành Đức – Hành Minh, nhằm sớm đưa vào sử dụng; thu hút đầu tư vào Cụm công nghiệp.

1.4. Thu hút đầu tư, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội

- Thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các dự án có hàm lượng khoa học, công nghệ và giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các mô hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã. Khuyến khích, tạo điều kiện để kinh tế tư nhân phát triển, triển khai thực hiện phong trào toàn dân thi đua

làm giàu theo Nghị quyết 68 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông bảo đảm kết nối các vùng trong xã và với các xã lân cận, mở rộng không gian phát triển.

- Đầu tư các công trình hạ tầng quan trọng, thiết yếu, từng bước hình thành trung tâm hành chính xã; đầu tư, chỉnh trang Sông Phước Giang đoạn qua địa bàn xã từng bước khắc phục thiên tai, ngập úng cục bộ.

1.5. Phát triển văn hóa - xã hội

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa; xây dựng môi trường văn hóa số; nâng cao chất lượng các loại hình văn hóa. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa hiện có trên địa bàn (như: Đình Lâm Sơn, Đình làng An Định,...). Phát triển thể dục, thể thao quần chúng.

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện, hiệu quả, thực chất giáo dục, đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

- Nâng cao năng lực y tế dự phòng, chất lượng đội ngũ y, bác sĩ nhằm đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, góp phần giảm nghèo nền vững, phấn đấu đến năm 2030 không còn hộ nghèo.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ, đáp ứng nhu cầu thị trường, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng số lao động của xã.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách xã hội, an sinh xã hội, trợ cấp xã hội; công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc người có công với cách mạng.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền ở cơ sở; nâng cao năng lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

1.6. Quản lý tài nguyên; bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

- Quản lý, khai thác hiệu quả nguồn lực khoáng sản, đất đai để phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất hằng năm, đảm bảo việc bố trí sử dụng đất hợp lý, phù hợp với chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Triển khai đồng bộ, chặt chẽ các giải pháp bảo vệ môi trường. Bảo đảm an ninh nguồn nước, có biện pháp sử dụng nước tiết kiệm trong sản xuất nông nghiệp. Triển khai các kế hoạch, chương trình hành động phòng, chống thiên tai,

thích ứng với biến đổi khí hậu. Quản lý và phát triển bền vững tài nguyên rừng.

1.7. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính

Triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính toàn diện, hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực; ưu tiên phát triển hạ tầng số phục vụ cơ quan quản lý nhà nước đảm bảo tập trung, thông suốt, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực quan trọng, đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, việc làm..., tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả.

2. Về công tác nội chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí; quốc phòng, an ninh

2.1. Tiếp tục đẩy mạnh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân, thực hiện đồng bộ phương châm 4 không: “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần” trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, với quyết tâm chính trị rất cao; trong đó, phòng ngừa là chính, cơ bản, lâu dài, phát hiện, xử lý là quan trọng, đột phá.

- Triển khai, tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt, toàn diện các chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác nội chính; bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Tăng cường công tác tiếp dân, đối thoại với dân và xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân. Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, “thế trận lòng dân” vững chắc.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng thủ dân sự tại địa phương; xây dựng khu vực phòng thủ xã vững chắc. Bảo đảm chất lượng công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ.

- Tập trung bảo vệ an ninh kinh tế, an ninh chính trị nội bộ, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh xã hội, an ninh tôn giáo, dân tộc. Kịp

thời phát hiện, chủ động xử lý có hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Giữ vững an ninh chính trị, tăng cường an ninh cơ sở; giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp, khiếu kiện về đất đai, không để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

- Chủ động nắm chắc, dự báo sát, đúng tình hình, tích cực phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Kiên quyết đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm; tiếp tục các giải pháp giảm tai nạn giao thông, giảm cháy nổ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân. Tăng cường công tác quản lý đất đai, giải quyết có hiệu quả tình trạng lấn chiếm đất rừng trái phép.

Trên đây là báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh 5 năm 2021 – 2025; phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2026 – 2030.

UBND xã Phước Giang kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và Các hội đoàn thể xã;
- VP HĐND & UBND xã;
- Các phòng: Kinh tế, VH & XH xã; TT PV HCC xã;
- TT CU' DVC xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lễ